

Số PA: 01

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;
- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hoà Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;
- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Văn Đức**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Văn Đức**

- Số định danh cá nhân: 001075021818

Cấp ngày: 14/02/2025

- Số điện thoại: 0362829338

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 15, Xứ đồng Nghĩa Trang Bò, thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.460,8m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 1.460,8m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 20,9m² (Chiếm 1,43% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 1.439,9m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 20,9m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ đất số BO 413697, cấp ngày 24/07/2013.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	20,9	155.000	1,0	100%	3.239.500	
Tổng cộng:			20,9				3.239.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		20,9	7.700	100%	160.930	
Tổng tiền:						160.930	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	20,9	775.000	16.197.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)		3 nhân khẩu*30kg gạo*16.600 đồng/kg gạo*3 tháng		4.482.000	thu hồi dưới 30% hỗ trợ 03 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	20,9	10.000	209.000	
Tổng tiền:				20.888.500	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 24.288.930 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm ba mươi đồng chẵn..

Số PA: 02

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;
- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hòa Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;
- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Đỗ Thị Chinh**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Đỗ Thị Chinh**

- Số định danh cá nhân: 001159032864

Cấp ngày: 10/07/2021

- Số điện thoại: 0392948323

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 9, tờ bản đồ số 15, Xứ đồng Nghĩa Trang Bò, thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 914,4m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 577,7m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 34,2m² (Chiếm 3,74% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 543,5m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 34,2m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ đất số BO 452392, cấp ngày 24/07/2013.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	34,2	155.000	1,0	100%	5.301.000	
Tổng cộng:			34,2				5.301.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		34,2	7.700	100%	263.340	
Tổng tiền:						263.340	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	34,2	775.000	26.505.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)		2 nhân khẩu*30kg gạo*16.600 đồng/kg gạo*3 tháng		2.988.000	thu hồi dưới 30% hỗ trợ 03 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	34,2	10.000	342.000	
Tổng tiền:				29.835.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 35.399.340 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi đồng chẵn..

Số PA: 03

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;
- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hòa Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;
- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Đỗ Thị Thoa**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Đỗ Thị Thoa**

- Số định danh cá nhân: 001133001259

Cấp ngày: 09/07/2021

- Số điện thoại: 0983769665

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 15, Xứ đồng Nghĩa Trang Bò, thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 360,0m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 225,7m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 32,8m² (Chiếm 9,11% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 192,9m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 32,8m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ đất số BO 200274, cấp ngày 29/08/2013.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	32,8	155.000	1,0	100%	5.084.000	
Tổng cộng:			32,8				5.084.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		32,8	7.700	100%	252.560	
Tổng tiền:						252.560	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	32,8	775.000	25.420.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)		2 nhân khẩu*30kg gạo*16.600 đồng/kg gạo*3 tháng		2.988.000	thu hồi dưới 30% hỗ trợ 03 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	32,8	10.000	328.000	
Tổng tiền:				28.736.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 34.072.560 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm sáu mươi đồng chẵn..

Số PA: 04

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;
- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hòa Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;
- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Hồng Sơn (Xuân)**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Hồng Sơn (Xuân)**

- Số định danh cá nhân: 001068013403

Cấp ngày: 30/04/2021

- Số điện thoại: 0983769665

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 10A, tờ bản đồ số 15, Xứ đồng Nghĩa Trang Bò, thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 720,0m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 341,4m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

70,4m²

(Chiếm 9,78% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

271,0m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 70,4m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ đất số BO 200093, cấp ngày 29/08/2013.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	70,4	155.000	1,0	100%	10.912.000	
Tổng cộng:			70,4				10.912.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		70,4	7.700	100%	542.080	
Tổng tiền:						542.080	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	70,4	775.000	54.560.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)		4 nhân khẩu*30kg gạo*16.600 đồng/kg gạo*3 tháng		5.976.000	thu hồi dưới 30% hỗ trợ 03 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	70,4	10.000	704.000	
Tổng tiền:				61.240.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 72.694.080 đồng.

Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn, không trăm tám mươi đồng chẵn..

Số PA: 05

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;
- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hoà Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;
- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng;
- Căn cứ Đơn ngày 30/5/2026 của hộ gia đình, cá nhân đề nghị thu hồi nốt phần diện tích đất còn lại nhỏ, lẻ;

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Vinh**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Vinh**

- Số định danh cá nhân: 001067012534

Cấp ngày: 10/07/2021

- Số điện thoại: 0984609145

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 15, Xứ đồng Đường Tây, thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BHTT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 3.427,2m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 338,7m²

Trong đó:

* Diện tích Thu hồi:	241,6m ²	(Chiếm 7,05% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
+ Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án:	219,0m ²	
+ Diện tích nhỏ lẻ, bên phải tuyến (thu hồi nốt)	22,6m ²	

* Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

97,1m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 241,6m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSD đất số BO 413604, cấp ngày 24/07/2013.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	241,6	155.000	1,0	100%	37.448.000	
Tổng cộng:			241,6				37.448.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		241,6	7.700	100%	1.860.320	
Tổng tiền:						1.860.320	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	241,6	775.000	187.240.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.600 đồng/kg gạo*3 tháng			5.976.000	thu hồi dưới 30% hỗ trợ 03 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	241,6	10.000	2.416.000	
Tổng tiền:				195.632.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 234.940.320 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tư triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, ba trăm hai mươi đồng.

Số PA: 06

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;

- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hoà Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;

- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;

- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Thanh Tùng**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Thanh Tùng**

- Số định danh cá nhân: 001061020956

Cấp ngày: 19/04/2021

- Số điện thoại: 0978625956

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 43, tờ bản đồ số 15, Xứ đồng Đường Tây, thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BHTH&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.361,6m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 451,9m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 282,1m² (Chiếm 11,95% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 169,8m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 282,1m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước giao đất theo Nghị định 64/CP của Chính Phủ.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	282,1	155.000	1,0	100%	43.725.500	
Tổng cộng:			282,1				43.725.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		282,1	7.700	100%	2.172.170	
Tổng tiền:						2.172.170	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	282,1	775.000	218.627.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)		4 nhân khẩu*30kg gạo*16.600 đồng/kg gạo*3 tháng		5.976.000	thu hồi dưới 30% hỗ trợ 03 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	282,1	10.000	2.821.000	
Tổng tiền:				227.424.500	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 273.322.170 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi ba triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn, một trăm bảy mươi đồng chẵn..

Số PA: 07

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;
- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hòa Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;
- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Xuân Chinh**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Xuân Chinh**

- Số định danh cá nhân: 001057008143

Cấp ngày: 10/05/2021

- Số điện thoại: 0396220253

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 7 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 15, Xứ đồng Nghĩa Trang Bò, thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.462,2m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

537,6m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

268,5m²

(Chiếm 10,90% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

269,1m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 268,5m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSD đất số BO 413578, cấp ngày

24/07/2013.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	268,5	155.000	1,0	100%	41.617.500	
Tổng cộng:			268,5				41.617.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		268,5	7.700	100%	2.067.450	
Tổng tiền:						2.067.450	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	268,5	775.000	208.087.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)		7 nhân khẩu*30kg gạo*16.600 đồng/kg gạo*3 tháng		10.458.000	thu hồi dưới 30% hỗ trợ 03 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	268,5	10.000	2.685.000	
Tổng tiền:				221.230.500	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 264.915.450 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi bốn triệu, chín trăm mười lăm nghìn, bốn trăm năm mươi đồng chẵn..

Số PA: 08

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;
- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hoà Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;
- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Đỗ Thị Hải (đã chết), đại diện cháu trai là ông Đỗ Mạnh Hùng**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Đỗ Thị Hải (đã chết), đại diện cháu trai là ông Đỗ Mạnh Hùng**

- Số định danh cá nhân: 001062047530

Cấp ngày: 05/05/2021

- Số điện thoại: 0325733542

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 15, Xứ đồng Đường Tây, thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 3.247,2m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 676,5m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 428,4m² (Chiếm 13,19% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 248,1m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 428,4m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSD đất số BO 413649, cấp ngày 24/07/2013.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	428,4	155.000	1,0	100%	66.402.000	
Tổng cộng:			428,4				66.402.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		428,4	7.700	100%	3.298.680	
Tổng tiền:						3.298.680	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	428,4	775.000	332.010.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)		4 nhân khẩu*30kg gạo*16.600 đồng/kg gạo*3 tháng		5.976.000	thu hồi dưới 30% hỗ trợ 03 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	428,4	10.000	4.284.000	
Tổng tiền:				342.270.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 411.970.680 đồng.

Bằng chữ: Bốn trăm mười một triệu, chín trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm tám mươi đồng chẵn..

Số PA: 09

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;

- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hoà Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;

- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;

- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Văn Bình (Hà)**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Văn Bình (Hà)**

- Số định danh cá nhân: 001076026325

Cấp ngày: 10/07/2021

- Số điện thoại: 0346397632

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 57A, tờ bản đồ số 15, Xứ đồng Nam Ninh, thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BHTT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.926,0m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 457,1m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 38,8m² (Chiếm 2,01% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 418,3m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 38,8m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ đất số BO 413852, cấp ngày 24/07/2013.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	38,8	155.000	1,0	100%	6.014.000	
Tổng cộng:			38,8				6.014.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		38,8	7.700	100%	298.760	
Tổng tiền:						298.760	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,8	775.000	30.070.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)		5 nhân khẩu*30kg gạo*16.600 đồng/kg gạo*3 tháng		7.470.000	thu hồi dưới 30% hỗ trợ 03 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,8	10.000	388.000	
Tổng tiền:				37.928.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 44.240.760 đồng.

Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng chẵn..

Số PA: 10

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;
- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hoà Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;
- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Văn Kiểm**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Văn Kiểm**

- Số định danh cá nhân: 001068024032

Cấp ngày: 16/04/2021

- Số điện thoại: 0974792881

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 16, Xứ đồng Năm Mầu Dưới, thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.527,2 m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 1.475,4m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 54,0m² (Chiếm 2,14% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 1.421,4m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 54,0m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ đất số BO 413553, cấp ngày 24/07/2013.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	54,0	155.000	1,0	100%	8.370.000	
Tổng cộng:			54,0				8.370.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		54,0	7.700	100%	415.800	
Tổng tiền:						415.800	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	54,0	775.000	41.850.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)		4 nhân khẩu*30kg gạo*16.600 đồng/kg gạo*3 tháng		5.976.000	thu hồi dưới 30% hỗ trợ 03 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	54,0	10.000	540.000	
Tổng tiền:				48.366.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 57.151.800 đồng.

Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, một trăm năm mươi một nghìn, tám trăm đồng chẵn..

Số PA: 11

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;

- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hòa Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;

- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;

- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Lê Thị Nguyễn (Liên)**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Lê Thị Nguyễn (Liên)**

- Số định danh cá nhân: 001165002086

Cấp ngày: 05/02/2026

- Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 16, Xứ đồng Năm Mầu Dưới, thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.574,0m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

1.134,6m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

40,5m²

(Chiếm 1,57% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

1.094,1m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 40,5m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ đất số BO 452527, cấp ngày 29/08/2013.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	40,5	155.000	1,0	100%	6.277.500	
Tổng cộng:			40,5				6.277.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		40,5	7.700	100%	311.850	
Tổng tiền:						311.850	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	40,5	775.000	31.387.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)		3 nhân khẩu*30kg gạo*16.600 đồng/kg gạo*3 tháng		4.482.000	thu hồi dưới 30% hỗ trợ 03 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	40,5	10.000	405.000	
Tổng tiền:				36.274.500	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 42.863.850 đồng.

Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi đồng chẵn..

Số PA: 12

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;

- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hòa Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;

- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;

- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Xuân Trà**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Xuân Trà**

- Số định danh cá nhân: 001065011903

Cấp ngày: 27/01/2026

- Số điện thoại: 0368475052

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 16, Xứ đồng Năm Mầu Dưới, thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.714,4m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

906,2m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

(Diện tích đất thu hồi 32,3m² + 3,9m² = 36,2m².
Chiếm 1,33% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

874,0m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 32,2m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao

đất không thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSD đất số CG 849422, cấp ngày 08/11/2016.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÀI ĐỊNH CỤ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	32,2	155.000	1,0	100%	4.991.000	
Tổng cộng:			32,2				4.991.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Đất chưa được cơ quan Nhà nước cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2024, không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất. Tuy nhiên được Hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng (quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 19 Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Chuối có buồng	cây		10	43.500	50%	217.500	
Chuối cao ≥ 1m, chưa có buồng	cây		10	21.800	50%	109.000	
Tổng tiền:						326.500	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	32,2	775.000	24.955.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)		5 nhân khẩu*30kg gạo*16.600 đồng/kg gạo*3 tháng		7.470.000	thu hồi dưới 30% hỗ trợ 03 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	32,2	10.000	322.000	
Tổng tiền:				32.747.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 38.064.500 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm đồng chẵn..

Số PA: 13

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;
- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hoà Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;
- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Xuân Trà**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Xuân Trà**

- Số định danh cá nhân: 001065011903

Cấp ngày: 27/01/2026

- Số điện thoại: 0368475052

- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Triều Khúc, Hoà Xá, Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 16, Xứ đồng Năm Mấu Dưới, thôn Triều Khúc, xã Hoà Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.714,4m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 452,3m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 3,9m² (Đã tính tỷ lệ % tại phương án số 12)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 448,4m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích đất 3,9m² bị thu hồi có nguồn gốc: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ đất số CG 849421, cấp ngày 08/11/2016.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất nông nghiệp (LUC)	m ²	3,9	155.000	1,0	100%	604.500	
Tổng cộng:			3,9				604.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=6*7*8)	(10)	
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Đất chưa được cơ quan Nhà nước cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2024, không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất. Tuy nhiên được Hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng (quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 19 Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Vải	cây	ĐK thân \geq 35 cm; cao \geq 3m	2,0	1.741.000	50%	1.741.000	
Tổng tiền:						1.741.000	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	3,9	775.000	3.022.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 17 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)				0	Đã tính hỗ trợ tại phương án số 12
3. Thương giá tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m ² và không quá 10.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1 Điều 20 QĐ số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	3,9	10.000	39.000	
Tổng tiền:				3.061.500	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 5.407.000 đồng.

Bằng chữ: Năm triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng chẵn..

Số PA: 14

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn – Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (địa bàn thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hoà Xá)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố: Số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;
- Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Hòa Xá về việc thu hồi đất để thực hiện dự án;
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm ngày 18/5/2026;
- Căn cứ Phiếu xác định ngày 19/5/2026 về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **UBND xã Hòa Xá**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **UBND xã Hòa Xá**

- Số định danh cá nhân: Cấp ngày:

- Số điện thoại:

- Địa chỉ: Thôn Đặng Giang, xã Hòa Xá, TP Hà Nội.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi:

- Thửa đất số 02, 05, 17, 19, 35, 46, 58, tờ bản đồ số 15, xứ đồng Nghĩa Trang Bò, Đường Tây; Thửa đất số 21, 25, 30, 33, tờ bản đồ số 13, xứ đồng Nỗ Xen; Thửa đất số 01, 06, 16, 18, tờ bản đồ số 14, xứ đồng Nỗ Xen; Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 16, xứ đồng Miu Trên, thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất giao thông (DGT). Tổng diện tích sử dụng 22.116,6m²; diện tích thu hồi 9.891,5m², diện tích còn lại 12.225,1m².

- Thửa đất số 04, 05, tờ bản đồ số 14, Xứ đồng Nỗ Xen; thửa đất số 16, tờ bản đồ số 15, Xứ đồng Nghĩa Trang Bò, thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất thủy Lợi (DLT). Tổng diện tích sử dụng 2.532,7m²; diện tích thu hồi 804,5m², diện tích còn lại 1.728,2m².

- Thửa đất số 18, 48, tờ bản đồ số 15, Xứ đồng Đường Tây; thửa đất số 26, 29, tờ bản đồ số 16, Xứ đồng Sênh Cừ, Cổ Cò – Bầy Mâu, Đường Tây; thửa đất số 32, tờ bản đồ số 13, xứ đồng Nỗ Xen, thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất nông nghiệp (LUC). Tổng diện tích sử dụng 3.931,6m²; diện tích thu hồi 1.808,5m², diện tích còn lại 2.123,1m².

- Thửa đất số 16, 18, tờ bản đồ số 13, xứ đồng Nổ Xen; thửa đất số 08, 11, 12, 13, 15, 17, tờ bản đồ số 14, xứ đồng Nổ Xen, thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất nuôi trồng thủy sản (NTS). Tổng diện tích sử dụng 31.097,5m²; diện tích thu hồi 8.411,4m², diện tích còn lại 22.686,1m²..

* Tổng diện tích các thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 59.678,4m²

Trong đó:

- Diện tích trong chỉ giới GPMB: 20.915,9m² , Gồm:
 - + Đất giao thông (DGT): 9.891,5m²
 - + Đất thủy Lợi (DLT): 804,5m²
 - + Đất nông nghiệp (LUC): 1.808,5m²
 - + Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): 8.411,4m²
- Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38.762,5m²

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Đất do UBND xã Hòa Xá quản lý.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CỬ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²) Quy định tại Phụ lục số 18 Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo NQ số 52/2025/NQ-HĐND	Hệ số điều chỉnh (K) Quy định tại QĐ số 19/2026/QĐ-UBND	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ) (8=4*5*6*7)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4*5*6*7)	(9)
1	Đất giao thông (DGT)	m ²	9.891,5			0%	0	Không được bồi thường, hỗ trợ
2	Đất thủy Lợi (DLT):	m ²	804,5			0%	0	
3	Đất nông nghiệp (LUC):		1.808,5			0%	0	
4	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS):	m ²	8.411,4			0%	0	
Tổng cộng:			20.915,9				0	

2. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1): 0 đồng.

Bằng chữ: Không đồng.